

Bản án số: 14/2024/HSST
Ngày 08/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lục.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thu Phương và ông Nguyễn Hà Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Anh, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 08/3/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 26/01/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 26/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H sinh năm 1981; tại xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm Bắc, xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị Đ; vợ Phạm Thị H và có 03 con. Tiền án không; tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2023 đến ngày 26/10/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Ngô Văn H1 sinh năm 1986; tại xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm Trung, xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ Nguyễn Thị P và có 02 con. Tiền sự không; tiền án ngày 22/6/2018 bị Toà án nhân dân Huyện Y xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng, phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội “đánh bạc”. Lịch sử bản thân ngày 02/4/2018 bị Công an Huyện Y xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Mua bán số Lô, số Đề”. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Phạm Văn H2 sinh năm 1993; tại xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm Thượng 1, xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Đinh Thị T; vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn) chưa có con. Tiền sự không; tiền án không. Lịch sử bản thân ngày 16/9/2013 bị Công an Huyện Y xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, ngày 30/12/2014 bị Toà án nhân dân Huyện Y xử phạt 5.000.000 đồng về tội “đánh bạc”, ngày 02/4/2015 bị Công an Huyện Y xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị

tạm giữ từ ngày 19/10/2023 đến ngày 26/10/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Lê Văn H3 sinh năm 1984; tại xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm Bắc, xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Đ và bà Nguyễn Thị D; vợ Phạm Thị B và có 03 con. Tiền án không; tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2023 đến ngày 26/10/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Văn H4 sinh năm 1985; tại xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm Bắc, xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị L; vợ Đinh Thị T và có 04 con. Tiền sự không; tiền án không. Lịch sử bản thân ngày 02/4/2018 bị Công an Huyện Y xử phạt 300.000 đồng về hành vi “Mua bán số Lô, số Đề”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2023 đến ngày 26/10/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Phạm Văn H5 sinh năm 1985; tại xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm Cống, xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị M; vợ Phạm Thị T và có 03 con. Tiền sự không; tiền án không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2023 đến ngày 26/10/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Văn T sinh năm 1972; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 18/10/2023 Thanh đến nhà H1 ở xóm Trung, xã K, Huyện Y ăn cơm, uống rượu sau đó cả hai ra sảnh uống nước. Cùng thời điểm này H4 cũng đến nhà H1 chơi, uống nước. Quá trình uống nước Thanh nói với H1 "Nhà có bài không" ý nói rủ đánh bài được thua bằng tiền, H1 đồng ý và đi bộ đến quán tạp hóa của ông Tuynh mua 01 bộ tú lơ khơ và 01 bao thuốc lá Thăng Long mang về để trên chiếu tại sảnh rồi đi rửa bát; Thanh gọi điện rủ H2 đến nhà H1 chơi, khi H2 đến H4 có việc nên đi ra ngoài.

Khoảng 20 giờ 15 cùng ngày H3, H5, H cùng đến nhà H1 chơi. Thấy có bộ bộ tú lơ khơ nên H rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền H5, H3 và Thanh đồng ý còn H2 nói “Đánh ba cây thì đánh, không chơi liêng”. Sau đó, H5, H3, Thanh, H vào phòng ngủ nhà H1 ngồi dưới nền đất đánh “Liêng” được thua bằng tiền còn H2 ngồi xem một lúc thì cũng tham gia đánh “Liêng”, một lúc sau H4 quay lại nhà H1 và cùng tham gia đánh “Liêng” với cả nhóm. Quá trình cả nhóm đánh “Liêng” được thua bằng tiền, H1 đóng cửa, pha nước chè mang vào phòng cho các đối tượng sử dụng và ngồi xem đánh “Liêng”.

H2, H4, H5, H3, H và Thanh cùng đánh “Liêng” được thua bằng tiền đến 21 giờ 20 cùng ngày bị tổ công tác của Công an Huyện Y phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại

chiếu bạc số tiền là 5.030.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; thu giữ trong người H2 8.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 11; trong người H3 4.300.000 đồng; trong người H 500.000 đồng và 01 điện thoại Samsung Galaxy A50; trong người H1 500.000 đồng và 01 điện thoại OPPO A53; trong người Thanh 01 điện thoại OPPO; trong người H5 01 điện thoại Redmi 1C, trong người H4 01 điện thoại ITEL.

Tại Cơ quan điều tra các bị can khai nhận: Khi tham gia đánh “Liêng” được thua bằng tiền H4 có 400.000 đồng; Thanh có 200.000 đồng; H có 1.200.000 đồng sử dụng để đánh bài; H3 có 5.200.000 đồng cho H5 vay 500.000 đồng, còn lại 4.700.000 đồng sử dụng để đánh bài; H5 vay của H3 500.000 đồng sử dụng để đánh bài; H2 có 10.000.000 đồng trong đó sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bài còn 8.000.000 đồng là tiền H2 vay để đi chữa bệnh không sử dụng để đánh bài.

Kết quả điều tra xác định: Tổng số tiền H2, H4, H5, H3, H và Thanh sử dụng để đánh “Liêng” được thua bằng tiền là 9.830.000 đồng (bao gồm 5.030.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 4.300.000 đồng thu giữ trên người H3 và 500.000 đồng thu giữ trên người H).

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 05/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Y truy tố các bị cáo H, H1, H2, H3, H4, H5 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo H, H1, H2, H3, H4, H5 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H2 từ 07 tháng đến 09 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 19/10/2023 đến ngày 26/10/2023), bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 21 ngày đến 11 tháng 21 ngày tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án; phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Giao bị cáo H cho UBND xã K giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H4 và bị cáo H3 mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 09 ngày tạm giữ, tương đương 27 ngày cải tạo không giam giữ; mỗi bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 03 ngày đến 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an Huyện Y nhận được quyết định thi hành án của Tòa án; phạt bổ sung bị cáo H4 và bị cáo H3 mỗi bị cáo từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Khấu trừ 05% thu nhập hằng tháng của các bị cáo H3 và H4 trong thời gian cải tạo không giam giữ, để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo H3 và bị cáo H4 cho UBND xã K giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H5 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo và Thanh sử dụng vào việc đánh bạc là 9.830.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân. Trả lại cho bị cáo H2 01 điện thoại Iphone 11 sim thuê bao số 0947879666; bị cáo H 01 điện thoại Samsung Galaxy A50 sim thuê bao số 0369043219; bị cáo H1 01 điện thoại OPPO A53 sim thuê bao số 0986286156; bị cáo H5 01 điện thoại Redmi 1C sim thuê bao số 0812533716; bị cáo H4 01 điện thoại Itel sim thuê bao số 0941248283; bị cáo H2 số tiền đã thu giữ là 8.000.000 đồng; bị cáo H1 số tiền đã thu giữ là 500.000 đồng; nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa các bị cáo Trong, H, H2, H3, H4, H5 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của các bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Tối ngày 18/10/2023 tại nhà bị cáo H1 ở xóm Trung, xã K; bị cáo H1 đã đi mua tú lơ khơ, pha chè, khoá cổng và cho các bị cáo H, H2, H3, H4, H5 ngồi tại nhà bị cáo H1 để đánh Liêng với nhau được thua với tổng số tiền là 9.830.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo H1, H, H2, H3, H4, H5 là trái pháp luật, đã xâm phạm đến trật tự xã hội; hành vi của các bị cáo H1, H, H2, H3, H4, H5 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Đánh bạc”.

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Y truy tố các bị cáo H1, H, H2, H3, H4, H5 về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo H là người rủ rê nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; các bị cáo H1, H2, H3, H4, H5 giữ vai trò cuối cùng trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tăng nặng: Bị cáo H1 đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo “H, H2, H3, H4, H5” không có tình tiết tăng nặng.

Về giảm nhẹ: Các bị cáo H1, H2 “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo H, H3, H4, H5 “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng:

Bị cáo H là người rủ rê; các bị cáo H1 và H2 đều đã bị kết án về tội đánh bạc, nhưng bị cáo không tu dưỡng bản thân; nên cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo H1 có 01 tình tiết tăng nặng nhưng có 01 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo H2 có 01 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo H có 02 tình tiết giảm nhẹ; nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho các bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà mỗi bị cáo được hưởng. Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; phạt bổ sung các bị cáo H, H1 và H2 mỗi bị cáo là 12.000.000 đồng.

Xét bị cáo H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; nên xét không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo H hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo H được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo H3 có số tiền sử dụng đánh bạc nhiều nhất, H4 có nhân thân xấu; nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục là phù hợp. Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; phạt bổ sung bị cáo H3 và bị cáo H4 mỗi bị cáo là 12.000.000 đồng. Khấu trừ 05% thu nhập hằng tháng của bị cáo H3 và bị cáo H4 trong thời gian cải tạo không giam giữ, để tích thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo H5 có nhân thân tốt và có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo. Bị cáo H5 có 02 tình tiết giảm nhẹ nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Vật chứng đã thu giữ gồm: 01 điện thoại Iphone 11 sim thuê bao số 0947879666 của H2; 01 điện thoại Samsung Galaxy A50 sim thuê bao số 0369043219 của H; 01 điện thoại OPPO A53 sim thuê bao số 0986286156 của H1; 01 điện thoại OPPO sim thuê bao số 0986286156 Thanh; 01 điện thoại Redmi 1C sim thuê bao số 0812533716

của H5, 01 điện thoại ITEL sim thuê bao số 0941248283 của H4; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và số tiền 18.330.000 đồng (trong đó thu tại chiếu là 5.030.000 đồng; thu giữ trong người H2 8.000.000 đồng; thu trong người H3 4.300.000 đồng; thu trong người H 500.000 đồng; thu trong người H1 500.000 đồng).

- Đối với điện thoại OPPO lắp sim thuê bao số 0986286156 là tài sản của Thanh, đã được tách ra để xử lý sau.

- Đối với 05 chiếc điện thoại gồm “điện thoại Iphone 11 sim thuê bao số 0947879666 của H2; điện thoại Samsung Galaxy A50 sim thuê bao số 0369043219 của H; điện thoại OPPO A53 sim thuê bao số 0986286156 của H1; điện thoại Redmi 1C sim thuê bao số 0812533716 của H5, điện thoại ITEL sim thuê bao số 0941248283 của H4” không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo; nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 52 quân tú lơ khơ là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu tiêu hủy.

- Về số tiền 18.330.000 đồng; trong đó có 9.830.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn lại 8.000.000 thu giữ của H2 và 500.000 đồng thu giữ của H1 đều không dùng vào đánh bạc, nên trả lại cho bị cáo H2 và bị cáo H1.

[7] Đối với Thanh ngày 03/01/2024 Thanh bị đột quỵ và được chuẩn đoán bị tai biến mạch máu não hiện Thanh liệt nửa người, thất ngôn, không giao tiếp được. Viện kiểm sát nhân dân Huyện Y đã ra Quyết định tạm đình chỉ và tách vụ án đối với Thanh khi đủ căn cứ sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người làm chứng đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo H, H1, H2, H3, H4, H5 đều bị kết án, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn H1, Phạm Văn H2, Phạm Văn H, Lê Văn H3, Nguyễn Văn H4, Phạm Văn H5 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Ngô Văn H1 09 (chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn H2 07 (bảy) tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 19/10/2023 đến ngày 26/10/2023), bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

4. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 08/3/2024. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: - Lê Văn H3 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 19/10/2023 đến ngày 26/10/2023), tương đương 27 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an Huyện Y nhận được quyết định thi hành án của Tòa án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

- Nguyễn Văn H4 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 19/10/2023 đến ngày 26/10/2023), tương đương 27 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an Huyện Y nhận được quyết định thi hành án của Tòa án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Khấu trừ 05% thu nhập hằng tháng của bị cáo Lê Văn H3 và bị cáo Nguyễn Văn H4 trong thời gian cải tạo không giam giữ, để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Lê Văn H3 và bị cáo Nguyễn Văn H4 cho Ủy ban nhân dân xã K, Huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn H5 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

7. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo và Thanh sử dụng vào việc đánh bạc là 9.830.000 đồng (chín triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H2 01 điện thoại Iphone 11 sim thuê bao số 0947879666; bị cáo Phạm Văn H 01 điện thoại Samsung Galaxy A50 sim thuê bao số 0369043219; bị cáo Ngô Văn H1 01 điện thoại OPPO A53 sim thuê bao số 0986286156; bị cáo Phạm Văn H5 01 điện thoại Redmi 1C sim thuê bao số 0812533716; bị cáo Nguyễn Văn H4 01 điện thoại ITEL sim thuê bao số 0941248283; nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H2 số tiền đã thu giữ là 8.000.000 đồng; bị cáo Ngô Văn H1 số tiền đã thu giữ là 500.000 đồng. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Y; toàn bộ số tiền đang trong tài khoản số 3949.0.1055132.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Y, tại Kho bạc Nhà nước Huyện Y, theo ủy nhiệm chi ngày 31/01/2024 của Công an Huyện Y.

8. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Phạm Văn H, Ngô Văn H1, Phạm Văn H2, Lê Văn H3, Nguyễn Văn H4, Phạm Văn H5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Phạm Văn H, Ngô Văn H1, Phạm Văn H2, Lê Văn H3, Nguyễn Văn H4, Phạm Văn H5 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Huyện Y
- Bị cáo,
- Chi cục THA
- Công an Huyện Y
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực